

VĂN BIA VỀ BẢNG NHÃN NGÔ HOÁN

ĐẶNG VĂN LỘC (*)

Bài viết đặt vấn đề nghiên cứu về Ngô Hoán trong văn bia 祠宇碑 Từ vũ bi có sự so sánh đối chiếu với những thông tin trong lịch sử, tại địa phương để hiểu về cuộc đời thăng trầm, về công trạng và đức độ của Thượng thư Bộ Lại, Bảng nhãn Ngô Hoán, bậc trí thức có học vị cao, chức vụ lớn. Đồng thời đặt vấn đề về việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở địa phương.

Những ghi chép về Ngô Hoán

Cuối thế kỷ thứ XV, năm 1490, thôn Thượng Đáp xã Nam Hồng huyện Nam Sách đón nhận tin vui về khoa cử. Người con của quê hương tên là Ngô Hoán dự thi đại khoa, giành học vị Bảng nhãn. Ông là người khai khoa của quê hương Thượng Đáp. Trải qua 315 năm, từ khi Nhà nước tổ chức thi đại khoa chọn hiền tài, lần đầu tiên làng có người đỗ Tiến sỹ ở vị trí cao, chỉ sau học vị Trạng nguyên. Tên ông được ghi trong bảng vàng, treo trước nhà Thái miếu, khắc vào bia đá lưu danh muôn thuở.

Tìm hiểu cuộc đời và hành trạng của Bảng nhãn Ngô Hoán, ta gặp trong chính

sử như, bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*, bộ *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, các sách *Đăng khoa lục*, sách *Các nhà khoa bảng Việt Nam*, *Tiến sỹ Nho học Hải Dương*, *Hải Dương di tích và danh thắng* và bộ sách: *Địa chí Hải Dương*. Những sách này đều ghi về Bảng nhãn Ngô Hoán nhưng hết sức vắn tắt. Bộ sách *Địa chí Hải Dương* đưa Ngô Hoán vào mục *Nhân vật chí* nhưng ghi vắn tắt với gần 400 chữ ở một số nội dung: quê quán, năm sinh, năm mất, học vị, chức quan, năng khiếu về thơ văn. Ghi về tính cách và nguyên nhân ông tuân tiết sách viết: ông nổi tiếng với tính cách cương trực, kiên quyết chống lại những quan lại hống hách gây phiền nhiễu trong triều chính, áp bức nhân dân. Năm 1522, Mạc Đăng Dung đưa Hoàng Đệ Xuân (?) tức Lê Cung Hoàng lên làm vua, Ngô Hoán theo vua Lê Chiêu Tông chạy vào Thanh Hóa rồi sang Ai Lao tìm cách xây dựng lực lượng để khôi phục lại triều Lê. Việc không thành, ông thất cổ tuân tiết. Thời Lê Trung hưng được

(*) Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Hải Dương.

nhà nước truy phong là phúc thần, được lập đền thờ. Đây là tài liệu ghi về Ngô Hoán nhiều hơn cả nhưng có chi tiết không khớp với sử sách, văn bia (chức Tao đàn Sái tảo phu thành Tao đàn soái phu), còn ghi thiếu nhiều chi tiết trong đó có chi tiết rất có ý nghĩa là ông được triều đình phong tặng: Thượng đẳng thần. Do được phong tặng danh hiệu này nên ông được nhà nước cấp kinh phí làm đền thờ, tiền thờ cúng hàng năm ngay từ năm 1666.

Ngô Hoán được phong tặng Thượng đẳng thần ghi trong sách *Thừa tướng công niên phả* 丞相公年譜 (Niên phả về Tể tướng Phạm Công Trứ) của Tiến sỹ Lê Hữu Mưu viết năm Vĩnh Hựu thứ 1 (1736). Dòng 1, tờ 41 ghi: năm Bính Ngọ Cảnh Trị thứ 4 (1666), ông (Phạm Công Trứ) tâu vua bao phong cho bề tôi tiết nghĩa của tiền triều là phúc thần (tổng số 13 người, ghi tên, học vị, chức vụ), các con cháu các vị đó giới giang, đức hạnh có học vị Sinh đồ, là giám sinh được xem xét sử dụng, nếu không sử dụng được thì miễn mọi thứ tạp dịch.

Hiện trạng và nội dung văn bia *Từ vũ bi*

Sách *Hải Dương di tích và danh thắng* tập 1 do Sở Văn hóa - Thông tin Hải Dương xuất bản năm 1999 có dòng ghi: bia *Từ vũ* tại đình làng thôn Thượng Đáp ghi tiểu sử ông. Từ dòng thông tin ngắn này, chúng tôi tìm về thôn Thượng Đáp xã Nam Hồng huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương. Các ông: Nguyễn Duy Long, Nguyễn Huy Nhung, Nguyễn Xuân Kính trong ban quản lý di tích đền thờ Ngô Hoán tạo điều kiện cho chúng tôi tiếp cận văn bia. Vị trí của văn bia hiện nay

đặt ở gian bên phải nhà tiền bái, chỗ giáp vỉa sân nhà hậu cung đền thờ Ngô Hoán. Như vậy là văn bia đã chuyển từ đình làng về vị trí hiện nay và được đặt ở vị trí bảo vệ có mái che, tường bao.

Bia là khối đá liền 4 mặt hình chữ nhật, tạo vòm trên đầu bia. Bia cao 125cm, rộng 67cm. Lòng bia có 2 mặt dài 74cm, rộng 55,5cm khắc chữ Hán Nôm, chữ viết là chữ thảo, chân phương, nét khắc sâu. 2 mặt còn lại có chiều dày 18,5cm (đo đoạn giữa bia), không có chữ. Khoảng tiếp giáp giữa lòng bia và vòm bia, mặt trước ghi: *Từ vũ bi* 祠字碑 (bia *Từ vũ*), mặt sau ghi: *Tiên hiền quan chức húc* 先賢官爵職諱 (chức tước quan tiên hiền). Mặt trước khắc in 31 dòng chữ Hán Nôm, mặt sau khắc in 19 dòng. Mặt trước có 2 chữ viết đặc biệt: 1- Chữ “sách” 冊 (quyển sách, bài văn sách mệnh vua phong tước) viết theo lối riêng biệt (ảnh). Chữ “sách” này chúng tôi đã gặp trong quyển sử: *Đại Việt Lê triều đế vương trung hưng công nghiệp thực lục*, kho sách Viện Nghiên cứu Hán Nôm, (ký hiệu VHv.1478, tờ 2b, dòng 1) 大越黎朝帝王中興功業實錄. 2- Chữ “đàn” (ảnh bên trái chữ thổ 土, bên phải chữ huyền 玄: chỗ đất bằng phẳng đắp đất để cúng tế). Vòm tạo lưỡng long châu nhật, nét khắc sâu, bố cục hình lưỡng long châu nhật đẹp và cân đối, nét khắc mềm mại. Rèm bia rộng chừng 7 cm, chỉ có ở 2 mặt 74x55,5cm, trang trí hoa văn hình lá đề cách điệu thành cặp đối nhau đan xen hình hoa cúc.

Nội dung mặt *Từ vũ bi* ghi:

Tiểu sử Bảng nhãn Ngô Hoán, húc Hoán, tự Hối Phu, được vua gia phong tên thụy là Hòa Trực, Bảng nhãn khoa

Canh Tuất (1490), chức Đặc tiến Kim tử Vinh lộc Đại phu, chức Thượng thư Bộ Lại, tước Quyển Tư hầu, được ban tặng sắc phong, mỹ tự: Trung phục nghĩa cần vương, Suy trung công thần, Khang quốc bảo dân, Anh tài mưu lược đại vương.

Ghi về 3 vị Tiên sỹ đều là người thôn Thượng Đáp tổ chức xây dựng, di chuyển, trùng tu, soạn quy định thờ cúng nhà thờ (từ đường) Ngô Hoán vào các năm 1624, 1635, 1657, dùng (lấy) 1 mẫu ruộng, 3 sào ao làm hương hỏa để thờ cúng ông. Ba vị Tiên sỹ đó là: 1- Nguyễn Thọ Xuân (trong văn bia ghi là: Nguyễn tướng công huy Thọ Xuân, thụy Khánh Giang), Đệ tam giáp Đồng Tiến sỹ xuất thân khoa Canh Thìn (1580), chức Đặc tiến Kim tử Vinh lộc Đại phu, chức Thừa chính sứ Kinh Bắc, tước Lan Khê tử; 2- Nguyễn Nhân Đại (trong văn bia ghi là: Nguyễn tướng công huy Bản, thụy Nhã Nghi), Đệ tam giáp Đồng Tiến sỹ xuất thân khoa Đinh Sửu (1637), Đặc tiến Kim tử Vinh lộc Đại phu, Quang lộc Tự khanh, tước Hòa Lễ tử; 3- Nguyễn Tung (trong văn bia ghi là: Nguyễn tướng công huy Cao Sâm, thụy Quảng Uyên, Đệ tam giáp Đồng Tiến sỹ xuất thân khoa Kỷ Hợi (1659), chức Chiêu văn quán ở Hàn lâm viện.

Ghi về sự kiện Tể tướng Tiên sỹ Phạm Công Trứ, người Liêu Xuyên huyện Đường Hào phủ Thượng Hồng (nay là thôn Liêu Xá, xã Nghĩa Hiệp huyện Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên)⁽¹⁾, tâu vua phong tặng danh hiệu phúc thần cho 13 người là bề tôi trung thành tận tiết vì nước, vì vua và ghi sắc, mỹ tự vua ban tặng cho Ngô Hoán. Sau khi Ngô Hoán được vua phong tặng danh hiệu

cao quý: Phúc thần, Thượng đẳng thần, từ đường được nâng cấp, được ban tên: Tiết nghĩa từ 節義祠.

Tiểu sử, học vị tóm tắt 4 vị đại khoa thôn Thượng Đáp còn được ghi ở phần cuối.

Nội dung mặt *Tiên hiền quan tước huy* ghi 4 nội dung, 1- Ghi tên huy, tên thụy, học vị, chức tước, quê quán (chỉ ghi tên xã) của 41 vị tiên hiền. 2- Ghi nơi đặt lăng Ngô Hoán, mộ táng của phu nhân. 3- Ghi năm dựng văn bia: ngày 17 tháng Giêng (tháng 1) năm Chính Hòa thứ 4 (1683). Ghi họ và tên, chức vụ người soạn văn bia là: Nguyễn Cư Dị, chức Tiên công thứ lang, Hàn lâm viện, Chiêu Văn quán điển nghĩa; ghi người nhuận là Nguyễn Nhân Khiêm, chức Tả nội quân doanh; ghi người viết chữ văn bia là Hoàng Đình Quyền, Thư toán khoa Ất Mão, làm Đề lại phủ Kinh Môn. 4- Ghi 5 người góp 80 quan tiền, góp 1 sào ruộng.

Trích dịch phần ghi về Ngô Hoán

Văn bia ghi khá chi tiết về Bảng nhân Ngô Hoán ngay ở những dòng đầu mặt *Từ vũ bi*, xin được biên dịch: Hội Tư văn xã Thượng Đáp lập bia kính cẩn khảo xét sự tích tiên hiền của bản xã là Ngô tướng công, người xã Thượng Đáp (huyện) Thanh Lâm, sách Giang. Ông họ Ngô huy Hoán tự là Hối Phu, sinh ngày 28 tháng 3 năm Canh Thìn (1460). Năm Canh Tuất niên hiệu Hồng Đức (1490) đỗ Bảng nhãn, được tuyển vào Hàn lâm Đông các hầu vua Lê Thánh Tông. Ông được dự hội Tao đàn, giữ chức Tao đàn Sái tảo phu⁽²⁾. Ông là người sáng suốt, tốt đẹp; bên trong giảng

ngôn, bên ngoài phục thí. Ông giữ chức Hiến sát sứ Thanh Hoa, có công lao giúp đỡ Hồng Thuận⁽³⁾ khởi nghĩa, sau đó ông được thăng chức Thừa sứ Giám ti, được thưởng công lao to lớn, rồi thăng Thừa sứ tầm thụ, Thượng thư Bộ Lại, tước Quyên Ti hầu. Được triều đình lập miếu thờ, hậu đãi bậc trung thần. Ông là người uy vũ không khuất phục được, theo Đà Dương Vương⁽⁴⁾ sang Ai Lao rồi mất ở đó vào ngày 10 tháng 6. Người con trai vô cùng đau xót viết văn tế, có đoạn ghi rằng: “Lúc cha sống được vinh hiển, lúc cha thác được xót thương, việc cha sống thác đã được an bài. Ngẩng lên không thẹn với vua, cúi xuống không thẹn với dân”.

Bàn luận về thông tin trong văn bia

Đoạn văn bia chứa đựng nhiều thông tin quý về Ngô Hoán. Có thể nói là phong phú nhất và thông tin có trước so với các bộ sử cổ như: *Đại Việt sử ký toàn thư* (*ĐVSKTT*) triều Lê khắc in năm 1697, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (*KĐVSTGCM*) triều Nguyễn, năm 1884.

Tuy vậy văn bia không ghi một số thông tin mà sách *Đại Việt sử ký toàn thư* đã chép như: tháng 3 năm 1496, Ngô Hoán được trao giữ chức Độc quyền khoa thi đó. Năm sau, 1500 Ngày 7/4/1500, Ngô Hoán bị giáng chức (biếm chức) từ Đông các Hiệu thư xuống làm quân ở bản phủ vì tội đem việc trong triều nói với người ngoài (Q.14 tờ 10b). Hay như việc khoa thi hương năm Tân Dậu (1501) Ngô Hoán dự thi Hương đỗ Tam trường nhưng

không được vào dự thi Tứ trường. Chuyện này được *ĐVSKTT* ghi ở Q.14, tờ 10b và tờ 42a ghi cụ thể hơn sau khi ông được khôi phục chức Hiến sát sứ Thanh Hoa, sách *KĐVSTGCM* cũng ghi thông tin này ở Q.25, tập 7 trang 212. Qua đó ta có thể nghĩ đến trường hợp Ngô Hoán bị tước học vị Bảng nhãn. Rất có thể đây là vụ kỳ án oan trong lịch sử.

Văn bia *Từ vũ bi* ghi Ngô Hoán theo Đà Dương Vương sang Ai Lao cần được thảo luận.

Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* ghi: ngày 18 tháng 10 năm 1522 Trịnh Tuy đem quân từ Thanh Hoa ra hộ giá vua (Quang Thiệu Đế), mai phục ở Dịch Vọng (nay thuộc quận Cầu Giấy Hà Nội). Gần sáng tiến sát đến chỗ vua, bọn Tuy bèn cướp lấy vua đem về Thanh Hoa. Tư nghiệp Lê Hiều Trung chết, Lại bộ Thượng thư Đông các đại học sỹ Thị kinh diên là Vũ Duệ và Lại bộ Thượng thư là Ngô Hoán cùng với môn đồ là bọn Nguyễn Mẫn Đốc thống xuất hương binh đi theo nhà vua đến Thanh Hoa, nhưng không biết nhà vua ở đâu. Họ đều hướng về lăng tẩm Lam Sơn, bái vọng rồi tự vẫn cả (*KĐVSTGCM*, Q.27- tập VI - tờ 212).

Sách *ĐVSKTT* ghi, tháng 8/1523 Mạc Đăng Dung phế Quang Thiệu Đế (tức vua Lê Chiêu Tông) làm Đà Dương vương. Đây là tước hiệu Đà Dương vương không phải tên hiệu triều vua.

Tra cứu những sự kiện trong sách *ĐVSKTT*, từ năm 1522 đến tháng 12 năm 1532 (năm ghi sự kiện đại thần Nguyễn Kim tôn lập con Lê Chiêu Tông

là Ninh ở Ai Lao lên làm vua lấy hiệu là Nguyên Hòa), chúng tôi tìm được 5 lần ghi về vua Quang Thiệu Đế (Lê Chiêu Tông):

1- Ngày 13 tháng 10 năm 1522 Quang Thiệu Đế đích thân làm lễ cầu trời. 2- Ngày 18 tháng 10 năm 1522 Trịnh Tuy hộ giá vua (Quang Thiệu Đế) về Thanh Hoa (về Tây Kinh). 3- Tháng 8 năm 1523 Mạc Đăng Dung phế Quang Thiệu Đế làm Đà Dương Vương. 4- Tháng 10 năm 1525 Mạc Đăng Dung đi đánh Trịnh Tuy ở đầu nguồn Thanh Hoa (đây là cuộc Mạc Đăng Dung truy nã Quang Thiệu Đế do Trịnh Tuy bảo vệ, bắt về Đông Kinh). 5- Ngày 12 tháng 2 năm 1526 vua (Lê Cung Hoàng, tên là Lê Xuân, tên khác là Lê Khánh do Mạc Đăng Dung lập tháng 12 năm 1522) về Tây Kinh (Thanh Hoa), Quang Thiệu Đế cùng đi; ngày 18 tháng 12 năm 1527 giết Quang Thiệu Đế ở phường Đông Hà.

Từ những tư liệu lịch sử này, ta biết Ngô Hoán mất liên lạc với vua Quang Thiệu Đế từ tháng 10 năm 1522 ở Thanh Hoa. Ngô Hoán hướng về lãng tằm ở Lam Sơn rồi tự vẫn. Văn bia *Từ vũ bi* ghi ông mất ngày 10 tháng 6. Từ dòng ghi trong chính sử, trong văn bia gọi ta suy luận, ông mất ngày 10 tháng 6 vào năm nào vẫn là ẩn số, chưa có lời giải.

Chuyện Ngô Hoán theo vua sang Ai Lao ghi trong văn bia mặc dù là thông tin có lẽ sớm nhất về sự kiện này nhưng thiếu sức thuyết phục nên sau 201 năm sau, những người làm quốc sử triều Nguyễn thẩm định và kết luận như đã ghi trong *KĐVSTGCM*: Năm 1522, Lại bộ Thượng thư là Ngô Hoán cùng môn đồ là bọn Nguyễn Mẫn Đốc thống xuất

hương binh đi theo nhà vua đến Thanh Hoa đứt liên lạc, không biết nhà vua ở đâu. Họ đều hướng về lãng tằm Lam Sơn, bái vọng rồi tự vẫn cả. Việc Ngô Hoán theo vua (Quang Thiệu Đế) sang Ai Lao, có lẽ là suy luận.

Kết luận và đề nghị

Tuy có một vài chi tiết cần được bổ sung để bạn đọc được tiếp cận đầy đủ hơn về cuộc đời thăng trầm, về đức độ, công trạng của Thượng thư Bộ Lại, Bảng nhãn Ngô Hoán, nhưng văn bia *Từ vũ bi* vẫn được xác định là cổ vật quý.

Văn bia được quan chức và người dân lập và gìn giữ, phát huy giá trị đã tồn tại 389 năm (tính đến năm 2013). Thông tin về Bảng nhãn Ngô Hoán sớm hơn cả 2 bộ sử lớn của dân tộc 14 năm và 201 năm, nội dung cũng phong phú hơn. Những ghi chép về thời gian 3 vị Tiến sỹ người cùng làng cho dựng nhà thờ Ngô Hoán, cất ruộng, ao để làm kinh phí thờ cúng, xây dựng quy chế thờ cúng sớm hơn triều đình 43 năm. Ghi chép về tiểu sử 4 vị khoa bảng (Tiến sỹ Nho học), nhất là 3 vị Tiến sỹ có nhiều thông tin phong phú hơn sách *Các nhà khoa bảng Việt Nam*, sách *Tiến sỹ nho học Hải Dương*. Quy định về 45 vị (trong đó có 5 vị đại khoa, 40 vị trung, tiểu khoa và người có tâm với sự nghiệp giáo dục) được suy tôn là bậc tiên hiền của địa phương để truyền khắp (chữ trong văn bia). Những ghi chép này phản ánh ý thức coi trọng đạo học, nối tiếp khoa cử của người Thượng Đắp đã thành truyền thống từ hơn 300 năm. Những tên người, tên quê (ghi tên đơn vị hành chính cấp xã, tổng, huyện, và cấp trên

huyện) rất có giá trị khi nghiên cứu địa danh cổ, nghiên cứu dòng tộc, nghiên cứu về khuyến học. Văn bia có địa danh sách Giang sau là phủ Nam Sách. Những người đỗ đại khoa của làng Thượng Đáp đã chủ động xây dựng đền thờ, trùng tu, tạo kinh phí để thờ cúng, ban hành quy chế thờ cúng Ngô Hoán, bậc đại khoa đầu tiên của làng và những người tự nguyện góp tiền, góp ruộng để được phối thờ. Đây là phương thức tôn vinh đạo học bằng xã hội hóa giáo dục, văn hóa đã có từ gần 400 năm ở thôn Thượng Đáp cần được nghiên cứu ứng dụng trong công tác khuyến học, khuyến tài hiện nay.

Đền thờ Ngô Hoán chưa có bảng đề tên, việc này cần sớm được khôi phục theo chứng cứ lịch sử như đã ghi trong văn bia là “Tiết nghĩa từ”.

Đ.V.L

Chú thích:

(1) Văn bia ghi năm Quý Mão (1663), sách Thừa tướng công niên phả ghi năm Bính Ngọ (1666)

(2) *Tao đàn sái tảo phu* 騷壇洒掃夫: Phiên âm theo văn bia, chữ đàn viết theo phần mềm HanNom1.1.

(3) Hồng Thuận 洪順: Niên hiệu vua Lê Tương Dực (1509-1516).

(4) Đà Dương Vương 沱陽王: Tước hiệu của vua Lê Chiêu Tông, được danh từ hóa.

Tài liệu tham khảo

1- Văn bia *Từ vũ bi* 祠宇碑.

2- *Tiến sỹ Nho học Hải Dương (1075 - 1919)*. Hội đồng chỉ đạo biên soạn địa chí tỉnh Hải Dương 1999.

3- *Từ vũ xã Nam Hồng huyện Nam Thanh tỉnh Hải Hưng*. Hồ sơ lưu tại Bảo tàng tỉnh Hải Dương.

4- *Cơ sở dữ liệu Hán Nôm toàn văn*. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 2006.

5- Phạm Minh Đức: Lê Thị Thông: *Tám bia ghi về Bảng nhãn Ngô Hoán*. Thông báo Hán Nôm học năm 2009.

6- *Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075 - 1919*. Ngô Đức Thọ chủ biên. Nxb. Văn học, H. 1993.

7- *Hải Dương di tích và danh thắng* tập 1. Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Hải Dương 1999.

8- *Địa chí Hải Dương*. Nxb. Chính trị quốc gia, Sự thật 2008, Chương 27, tr.516.

9- Lê Hữu Mưu: *Thừa tướng công niên phả*. Bản lưu tại nhà thờ Phạm Công Trứ, thôn Thanh Xá xã Nghĩa Hiệp huyện Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên.

Ảnh minh họa



Đền thờ Ngô Hoán



Bia: Tì vũ bi



Chạm khắc hoa văn trên trán bia



Chữ Sách: thứ 8 D1, dòng thứ 2
trong mặt Tì vũ bi